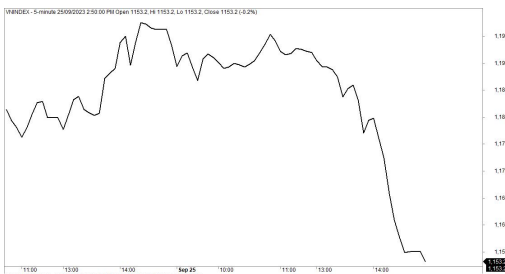


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,153.20	231.50	88.70
% ngày	-3.34%	-4.79%	-2.27%
% tuần	-4.84%	-7.26%	-4.93%
% tháng	-2.55%	-5.41%	-2.62%
% năm	-4.16%	-8.47%	2.50%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	24,442	2,481	1,185
TB 1 tháng	23,999	2,305	1,017
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,962.73	31.94	98.52
Bán	1,260.81	15.17	8.73
Giá trị ròng	701.92	16.77	89.80
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	45	149
Mã Giảm	305	165	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	14.25	21.05	17.82
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,811	323	1,097
LS Cổ tức	1.84%	3.47%	5.38%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chưa thể hồi phục với áp lực bán có xu hướng tăng cường ở tất cả chỉ số. Chỉ số VN-Index đóng cửa với mức giảm 3.34% dừng tại 1153.2 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều giảm lần lượt 4.79% và 2.27%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 23,157 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán tăng cường khiến GVR, VIC, SHB, SSI đóng cửa ở giá sàn. Ngoài ra, khá nhiều bluechips lớn như MSN, PLX, POW, SAB, STB, CTG, MBB, HPG, VIB, VPB giảm từ 3% trở lên. Ở chiều ngược lại, VJC, VNM, SSB đi ngược thị trường.

Số mã giảm sàn tăng mạnh so với phiên cuối tuần với con số thống kê 116 mã giảm sàn trên HOSE phản ánh tâm lý thị trường đang ở giai đoạn bi quan mạnh. Chỉ ít ỏi một số mã như ITA, DLG, NTL, KPF đi ngược thị trường.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 806 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (107 tỷ), SSI (102 tỷ), BSR (86 tỷ) được mua ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, MSN (33 tỷ), STB (27 tỷ), PVT (23 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong phiên kế tiếp khi đồ thị giá đang giao dịch tại vùng hỗ trợ của đường trung bình 100 phiên. Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật giảm về vùng quá bán cho thấy đồ thị giá có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi trong vài phiên tới và các chỉ số có thể sẽ chưa xuyên thủng đường trung bình 100 phiên, nhưng nếu đồ thị giá giảm dưới đường trung bình 100 phiên thì rủi ro trung hạn có thể gia tăng và đà giảm ngắn hạn có thể sẽ chưa thể dừng lại. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm mạnh và giảm về vùng bi quan quá mức cho thấy thị trường thường có thể xuất hiện nhịp hồi khi các chỉ báo tâm lý đạt trạng thái bi quan quá mức.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư hạn chế bán ra ở giai đoạn hiện tại và có thể ưu tiên chiến lược giảm tỷ lệ margin tại các nhịp hồi để giảm rủi ro ngắn hạn của danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1153.2	-3.34%
VN30	1159.94	-3.15%
VN Mid	1620.78	-5.59%
VN Small	1362.22	-4.69%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1962.73	
Bán	1260.81	
GT rỗng	701.92	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITA	380	6.91%
DLG	170	6.61%
NTL	1100	4.40%
TMS	1300	2.35%
SSB	500	1.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIC	-3500	-7.00%
SGR	-1550	-7.00%
HT1	-1000	-6.99%
FCN	-1150	-6.99%
AAA	-720	-6.99%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	499,106	
BID	232,945	
VHM	209,010	
GAS	208,774	
VIC	190,697	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BBC	536,870,912	815
SHB	63,511,723	22,351,138
SSI	43,118,605	30,713,323
VND	38,976,210	30,836,252
VIX	38,592,210	36,589,605

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	231.5	-4.79%
HN30	472.6	-7.55%
VNX AllSh	1151.78	-3.94%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.94	
Bán	15.17	
GT rỗng	16.77	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	2600	9.03%
DXP	1100	8.59%
DL1	400	8.33%
DVM	300	2.13%
HTP	400	1.50%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	-2300	-10.00%
IDJ	-700	-10.00%
IPA	-1800	-10.00%
EVS	-1100	-10.00%
TNG	-2200	-9.95%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	20,528	
PVS	17,828	
IDC	16,203	
SHS	14,474	
THD	13,706	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	38,692,472	22,230,377
NVB	18,852,689	632,584
CEO	12,234,822	12,122,443
HUT	8,396,504	6,246,048
PVS	7,209,775	6,800,200

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.7	-2.27%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	98.52	
Bán	8.73	
GT rỗng	89.80	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IDP	27000	15.00%
GEE	1616	7.15%
MSR	1198	6.34%
PAT	5058	5.47%
VEF	4244	3.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGT	-824	-9.93%
SBS	-825	-9.07%
TCI	-1022	-8.38%
BMS	-890	-7.01%
TVN	-527	-6.84%

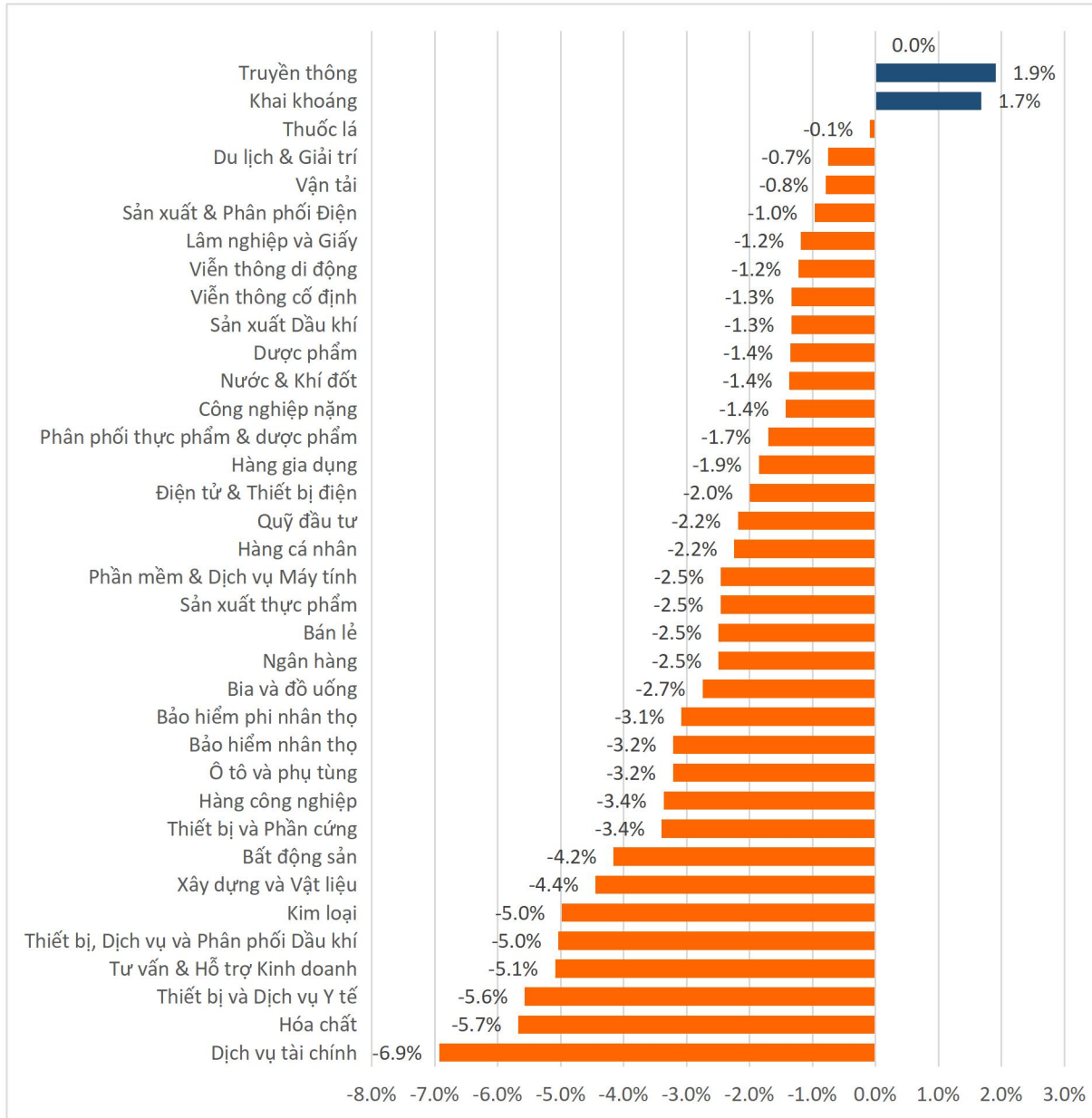
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	167,588	
VGI	72,844	
BSR	64,968	
MCH	56,541	
VEA	50,004	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	15,506,680	10,001,543
SBS	5,623,254	4,604,440
C4G	4,432,352	3,792,697
AAS	3,282,143	3,488,314
ABB	2,452,879	1,977,563

Nguồn: Bloomberg & YSVN



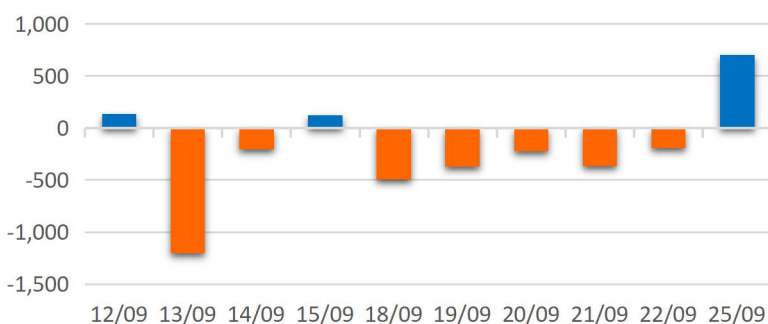
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

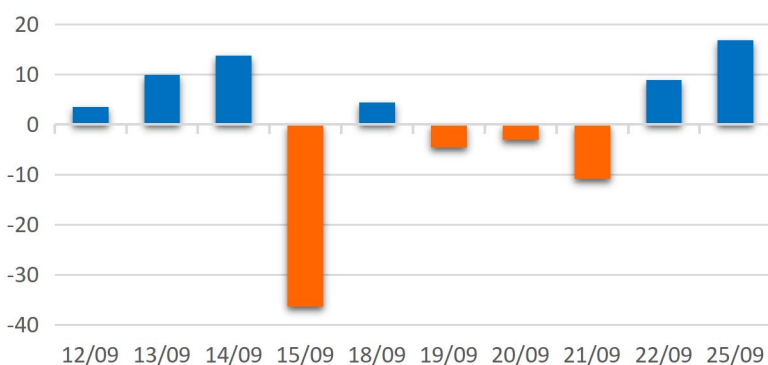
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	106,641	MSN	32,534
SSI	102,351	STB	26,776
VHM	83,370	PVT	23,112
VCB	59,563	DGC	20,601
MWG	56,661	VCI	19,047

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

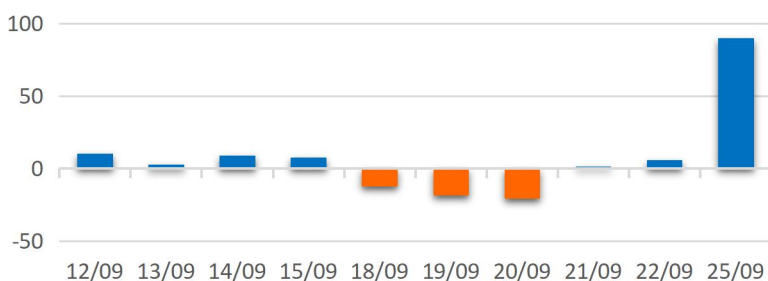
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	7,527	PVI	3,396
IDC	6,097	NVB	1,073
TNG	4,607	VCS	823
BVS	1,432	SHS	425
CEO	1,121	DTD	226

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	85,978	VEA	3,836
QNS	2,543	GEE	591
VTP	1,662	ICC	231
MPC	868	SGP	159
QTP	785	GDA	127

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	69,703	GEX	81,458
MBB	61,489	MSB	20,639
MWG	52,476	E1VFN30	19,256
VPB	51,681	FUEVFN30	5,611
STB	31,019	ANV	4,015

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

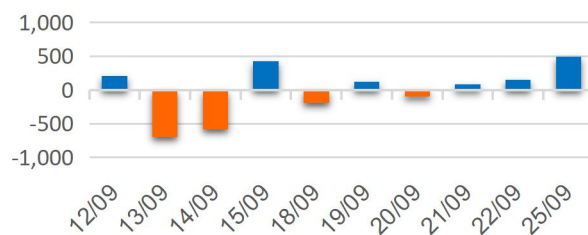
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	2,392.83	PVS	948
NVB	201.00	PSI	1.9
		SCI	1.3
		THD	0.7

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

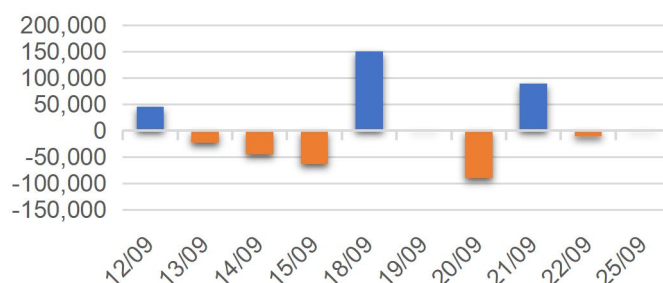
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	10,090.91	LTG	6,908
QTP	3,756	GDA	256
VOC	3,416	TID	116.3
TCI	174	ABB	2.4

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

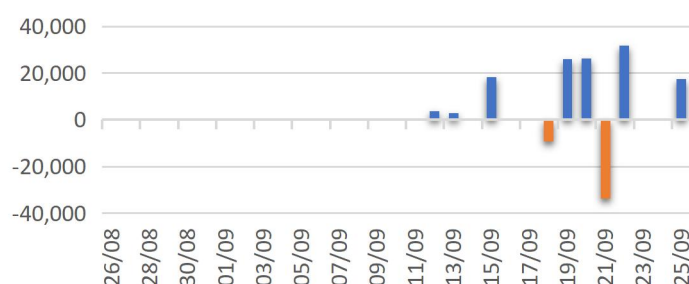
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



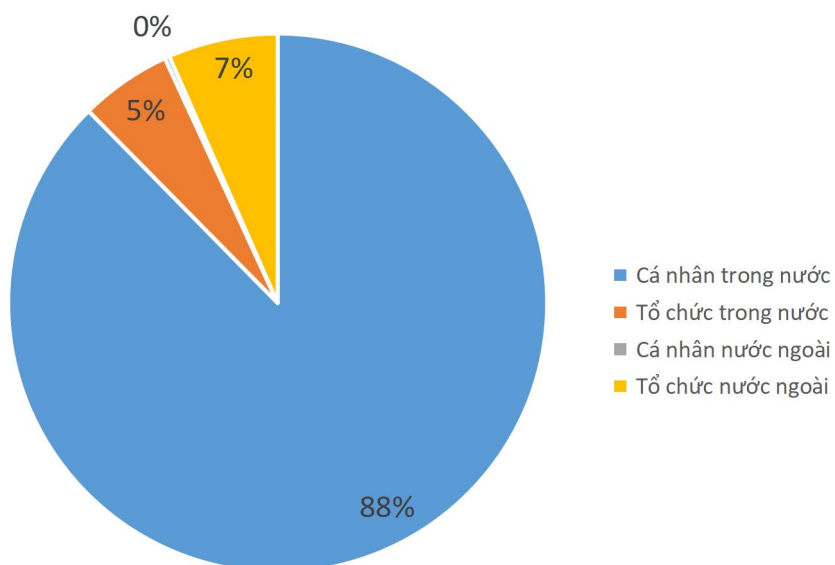
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



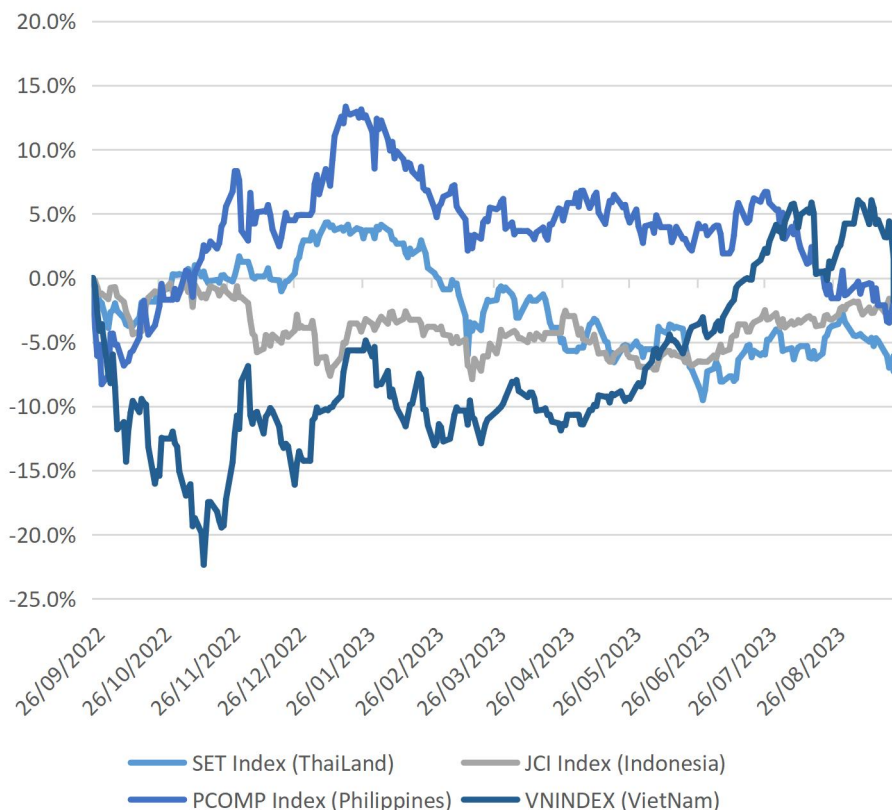
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



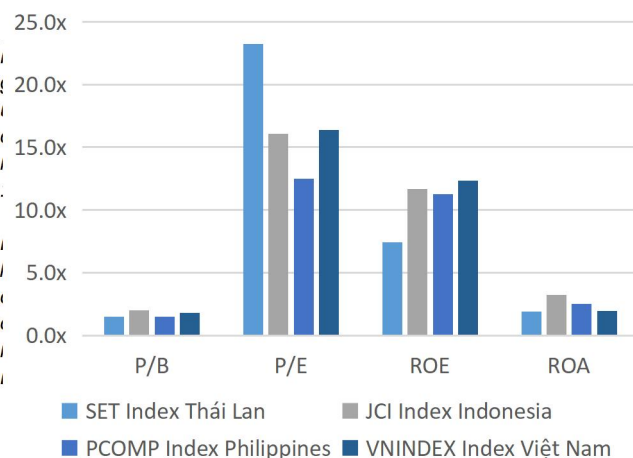
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.5x	1.8x
P/E		23.2x	16.1x	12.5x	16.4x
ROE	%	7.43	11.70	11.26	12.34
ROA	%	1.90	3.24	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	515.99	676.25	155.22	195.97
GTGD	Tỷ USD	1.51	0.54	0.05	1.24
LS cổ tức	%	3.06	3.88	2.73	1.58

erg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written